

Số: 269/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Minh Th, sinh năm 1983

Bị đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1988

Đều ĐKKHTT: Tổ 6, phường P, Thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Minh Th và chị Trần Thị Ph

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Minh Th và chị Trần Thị Ph đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có một con chung Phạm Minh Tr, sinh ngày 21/12/2012. Khi ly hôn anh Th, chị Ph thống nhất thỏa thuận: Anh Phạm Minh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung Phạm Minh

Tr, sinh ngày 21/12/2012 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị Ph có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu

2.3. Về tài sản chung; nợ chung, tài sản cho vay: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Phạm Minh Th nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0004771 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh Th 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường P, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải